

Số : 441/TB-HVHK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 08 năm 2022.

THÔNG BÁO

V/v Đóng bổ sung học phí môn “Cấu trúc tàu bay”

Học viện Hàng không Việt Nam thông báo đến sinh viên Học viện về việc đóng bổ sung học phí môn “Cấu trúc tàu bay”.

Trong học kỳ II năm học 2021-2022 có mở lớp “Cấu trúc tàu bay” với số tín chỉ là 3, mức học phí là 1.290.000 (430.000 VNĐ/ 1 tín chỉ *3) nhưng do lỗi hệ thống, mức học phí chỉ thể hiện là 860.000 VNĐ (430.000 VNĐ/ 1 tín chỉ *2).

Học viện Hàng không Việt Nam đề nghị các bạn sinh viên có tham gia học lớp “Cấu trúc tàu bay” trong học kỳ II (2021-2022) nộp bổ sung số tiền học phí là 430.000 VNĐ (Danh sách đính kèm).

- Phương thức nộp: Nộp trực tiếp tại phòng Kế hoạch – Tài chính

(CS1: 104 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, HCM)

- Thời gian nộp: Đến hết ngày 30/09/2022.

Lưu ý: Lớp trưởng/ Đại diện lớp lập danh sách các bạn hoặc cá nhân đến nộp tại phòng KH-TC.

Trân trọng thông báo. / 

Nơi nhận:

- Sinh viên theo danh sách;
- Các phòng, khoa, trung tâm liên quan;
- Đoàn thanh niên, hội sinh viên;
- Lưu VT, P.TC-KT. 



Nguyễn Thị Hải Hằng



DANH SÁCH SINH VIÊN

Lớp học: 010800073801 - 20ĐHKT01

Đợt: HK2(2021-2022)

Môn học phần: 0108000738 - Cấu trúc tàu bay

Năm học: 2021-2022

Ngành: Kỹ thuật Hàng không

Bậc đào tạo: Đại học

Chuyên ngành: Kỹ thuật Hàng không

Loại đào tạo: Chính quy 4,5 năm

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp học
1	1951200017	PHẠM HOÀNG	VIỆT	19ĐHKT01
2	2051200016	PHẠM TIẾN	AN	20ĐHKT01
3	2051200039	TRƯƠNG THỊ THANH	AN	20ĐHKT01
4	2051200066	NGUYỄN ĐĂNG DUY	ĂN	20ĐHKT01
5	2051200017	VŨ QUỐC	BẢO	20ĐHKT01
6	2051200069	TRẦN MINH	CẦN	20ĐHKT01
7	2051200023	HỒ HOÀNG	CHUNG	20ĐHKT01
8	2051200026	ĐINH THẾ	CƯƠNG	20ĐHKT01
9	2051200060	NINH THÀNH	DANH	20ĐHKT01
10	2051200035	TRẦN THÀNH	DANH	20ĐHKT01
11	2051200049	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT	20ĐHKT01
12	2051200007	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	20ĐHKT01
13	2051200027	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	20ĐHKT01
14	2051200010	TRỊNH PHÁT	ĐẠT	20ĐHKT01
15	2051200030	NGUYỄN TẤN	ĐỖ	20ĐHKT01
16	2051200037	LÊ HUỖNH	ĐỨC	20ĐHKT01
17	2051200055	NGUYỄN ANH	ĐỨC	20ĐHKT01
18	2051200012	NGUYỄN MINH	ĐỨC	20ĐHKT01
19	2051200048	VŨ MẠNH	ĐỨC	20ĐHKT01
20	2051200013	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	20ĐHKT01
21	2051200057	NGUYỄN THẾ	DŨNG	20ĐHKT01
22	2051200008	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	20ĐHKT01
23	2051200040	CAO TẤN	DUY	20ĐHKT01
24	2051200058	NGUYỄN PHÚC MINH	DUY	20ĐHKT01
25	2051200041	PHAN NGUYỄN ANH	DUY	20ĐHKT01
26	2051200006	TRẦN MẠNH	DUY	20ĐHKT01
27	2051200029	NGUYỄN BÁCH	GIA	20ĐHKT01
28	2051200015	CAO VĂN	HIẾU	20ĐHKT01
29	2051200036	LÊ THANH	HIẾU	20ĐHKT01
30	2051200042	CAO VIỆT	HOÀNG	20ĐHKT01
31	2051200011	NGUYỄN DUY	KHẢI	20ĐHKT01
32	2051200020	PHAN QUANG	KHÁNH	20ĐHKT01
33	2051200061	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	20ĐHKT01
34	2051200076	Chhoun	Limeng	20ĐHKT01
35	2051200064	NGUYỄN THỊ THÚY	LINH	20ĐHKT01

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp học
36	2051200021	LÊ VĂN THANH	LONG	20ĐHKT01
37	2051200004	PHAN VĂN HẢI	MINH	20ĐHKT01
38	2051200034	TRẦN QUANG	MINH	20ĐHKT01
39	2051200073	Thach	Monimakara	20ĐHKT01
40	2051200062	ĐẶNG PHƯƠNG	NAM	20ĐHKT01
41	2051200063	LÊ MINH	NGỌC	20ĐHKT01
42	2051200059	THÂN MINH	NGUYỄN	20ĐHKT01
43	2051200002	NGUYỄN ĐẶNG VIỆT	NHÂN	20ĐHKT01
44	2051200050	TRƯƠNG KHẢ	NHÂN	20ĐHKT01
45	2051200052	ĐỖ MINH	NHỰT	20ĐHKT01
46	2051200054	LÊ VĂN	NINH	20ĐHKT01
47	2051200074	Orn	On	20ĐHKT01
48	2051200001	DƯƠNG THỊ MỸ	PHÚ	20ĐHKT01
49	2051200051	LÊ QUANG	PHÚ	20ĐHKT01
50	2051200024	TRẦN THỊ TÚ	QUYÊN	20ĐHKT01
51	2051200072	Loeng	Soheng	20ĐHKT01
52	2051200043	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	SƠN	20ĐHKT01
53	2051200075	Vorn	Sopheara	20ĐHKT01
54	2051200056	HUỲNH BÁ	TÀI	20ĐHKT01
55	2051200047	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	20ĐHKT01
56	2051200025	ĐỖ QUANG	THẮNG	20ĐHKT01
57	2051200071	NGUYỄN LÊ ĐỨC	THẮNG	20ĐHKT01
58	2051200009	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	20ĐHKT01
59	2051200028	BÙI HỮU	THIỆN	20ĐHKT01
60	2051200065	LÂM HƯNG	THỊNH	20ĐHKT01
61	2051200014	LÊ HỮU	THỊNH	20ĐHKT01
62	2051200053	ĐẶNG ĐÌNH	TÍN	20ĐHKT01
63	2051200044	TRẦN NGỌC HƯƠNG	TRINH	20ĐHKT01
64	2051200019	NGUYỄN HỮU	TUẤN	20ĐHKT01
65	2051200046	NGUYỄN THANH	TÙNG	20ĐHKT01
66	2051200067	VÕ ĐAN	TÙNG	20ĐHKT01
67	2051200032	MÃ HÓA	TƯỜNG	20ĐHKT01
68	2051200003	NGUYỄN ĐỨC	VĂN	20ĐHKT01
69	2051200045	NGÔ QUỐC	VƯƠNG	20ĐHKT01
70	2051200031	NGUYỄN VĂN THÀNH	VỸ	20ĐHKT01
71	2051200018	VŨ NGUYỄN HƯNG	AN	20ĐHKT01
72	1951200008	TRẦN MINH	HUY	19ĐHKT01
73	2051200033	ĐỖ BẢO	KHÁNH	20ĐHKT01